

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: 117/2020/HS-ST
Ngày 25/8/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Chiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Chuyển, ông Lã Ngọc Tường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 458/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với:

- *Bị cáo:* ĐINH PHÚC T - sinh năm 1980 tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Tổ 4A, phố H phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Đức Q - sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị C - sinh năm 1959; vợ: Nguyễn Thị H - sinh năm 1988 (đã ly hôn), con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009); tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án.

Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2019/HS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, xử phạt T 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 08/7/2019 đến ngày 14/7/2019). Hiện nay bị cáo chưa chấp hành án.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

(có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Tiến P - sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 15, phố M, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ
(vắng mặt)

- *Người chứng kiến:* Anh Đặng Duy N - sinh năm 1999

Địa chỉ: Tổ 43B, khu 18, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 10 phút ngày 18/4/2020, Tổ công tác của đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố V đang làm nhiệm vụ tại tổ 11, phố A, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ phát hiện và bắt quả tang Đức Phúc T - sinh năm: 1980, hộ khẩu thường trú: Tổ 4A, phố H phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra T đã tự giao nộp 01 gói ma túy có đặc điểm bên ngoài cuốn bằng băng dính màu đen, bên trong có 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong đoạn ống nhựa có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. T khai nhận chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá, T tàng trữ với mục đích để bán. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gói ma túy có đặc điểm như đã nêu trên, đồng thời thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ nhiều màu sắc đã cũ kèm 01 sim trong máy có số thuê bao 0915003976 và 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Ngày 18 tháng 4 năm 2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Đức Phúc T, quá trình khám xét thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành trưng cầu giám định đối với số chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Đức Phúc T. Tại bản Kết luận Giám định số 432/KLGD ngày 21/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,208gam, loại Methamphetamine”.

Hoàn trả lại 0,111 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Quá trình điều tra, Đức Phúc T đã tự khai ra trước khi bị bắt quả tang T đã hai lần bán ma túy đá cho Lê Tiến P - sinh năm: 1987, hộ khẩu thường trú: Tổ

15, phố M, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Cơ quan cảnh sát điều tra đã làm rõ hành vi của Thịnh như sau:

- Lần 1: Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 17/4/2020, P dùng điện thoại di động của mình có số thuê bao 0949258358 gọi vào điện thoại di động có số thuê bao 0915003976 của T hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, T đồng ý và hẹn gặp P tại khu vực đường sắt cắt ngang thuộc phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ để mua bán ma túy. Đến nơi hẹn, P đưa cho T 500.000 đồng, T cầm tiền và đưa lại cho P 01 gói ma túy bên ngoài cuốn bằng dính màu đen, bên trong có một đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong ống nhựa có chứa ma túy đá, P cầm gói ma túy đá về nhà sử dụng hết cho bản thân.

- Lần 2: Khoảng hơn 10 giờ ngày 18/4/2020, P gọi điện cho T hỏi mua 500.000 đồng ma túy, T đồng ý và hẹn P tại khu vực đường sắt cắt ngang thuộc phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ để mua bán ma túy. Khi đến nơi, P đưa cho T 500.000 đồng, T cầm tiền và đưa lại cho P 01 gói ma túy bên ngoài cuốn bằng dính màu đen, bên trong có một đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong ống nhựa có chứa ma túy đá, P cầm gói ma túy đá về nhà sử dụng hết cho bản thân.

Nguồn gốc ma túy bị thu giữ khi bị bắt quả tang và 02 gói ma túy bán cho P, T khai nhận như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 17/4/2020, T một mình đi xe ôm từ phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ đến bến xe huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy đá. Tại đây, T gặp một người đàn ông, khoảng 45 tuổi (T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. Người đàn ông này đồng ý bán, T đưa cho người này 500.000 đồng và người này đưa lại cho T 01 gói ma túy. T cầm gói ma túy về nhà chia làm 04 phần, một phần T sử dụng hết cho bản thân, 03 phần còn lại T gói thành 03 gói ma túy đều có đặc điểm là bên ngoài cuốn bằng dính màu đen, bên trong có 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong ống nhựa có chứa ma túy đá. T cất giấu 03 gói ma túy trong người, 02 gói T bán cho Lê Tiến P như đã nêu trên, còn 01 gói T tàng trữ với mục đích để bán thì bị đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Việt Trì phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Về tài sản của bị cáo: Ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu, bị cáo không có tài sản gì khác có giá trị.

* Tại bản cáo trạng số 116/CT-VKS - VT ngày 27 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố bị cáo Đức Phúc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật

Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V không thay đổi, bổ sung cáo trạng, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đức Phúc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm a khoản 1 Điều 55; Khoản 2 Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đức Phúc T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 147/2019/HS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì phạt bị cáo 02 năm tù (bị cáo được trừ 06 ngày tạm giữ) còn 01 năm 11 tháng 24 ngày tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 09 năm 02 tháng 24 ngày đến 09 năm 08 tháng 24 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2020.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng đối với bị cáo

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong số 432/KLGD ngày 21/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ, bên trong có 0,111 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0915003976 đang lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của bị cáo Đức Phúc T.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 1.000.000đ (Một triệu đồng) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của bị cáo Đức Phúc T.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Đã thực hiện đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Hành vi thực hiện của bị cáo và những người liên quan:

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Đức Phúc T khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 18/4/2020 tại tổ 11, phố A, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Việt Trì bắt quả tang Đức Phúc T đang tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để bán cho người nghiện ma túy. Công an đã thu giữ của T 01 gói ma túy có trọng lượng 0,208 gam là ma túy loại Methamphetamine; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 1.000.000đ (Một triệu đồng). Nguồn gốc ma túy là T mua của một người nam giới ở khu vực bến xe huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc vào khoảng 13 giờ ngày 17/4/2020 với giá 500.000đ. Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà chia làm 4 phần, bị cáo sử dụng một phần, số ma túy còn lại bị cáo bán cho Lê Tiến P 2 lần, một lần vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 17/4/2020 với giá 500.000đ và một lần vào hồi 10 giờ ngày 18/4/2020 với giá 500.000đ, còn một phần ma túy thì bị Công an bắt giữ vào khoảng 14 giờ 10 phút ngày 18/4/2020. Nguồn gốc số tiền 1.000.000đ của T bị thu giữ là do bán ma túy cho anh P mà có. Khi khám xét nơi ở của P, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ của T 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được sử dụng ma túy là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV và những căn bệnh khác nhưng vẫn sử dụng và mua bán ma túy để thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nên không tranh luận gì. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đức Phúc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Trước khi bắt quả tang, bị cáo đã bán ma túy hai lần nên phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại điểm b khoản 2 theo Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a);

b) Phạm tội 02 lần trở lên”

Trong vụ án này anh Lê Tiến P là người mua ma túy của bị cáo Đức Phúc T để sử dụng nhưng anh Phú đã sử dụng hết nên không thu hồi được ma túy để làm căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự. Công an thành phố V đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với anh Phú là phù hợp.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo nhưng bị cáo không biết họ tên và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý người bán ma túy cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Xét thấy tính chất vụ án thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn và nó còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân; Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có một tiền án nên phải chịu một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đó là “Tái phạm”. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là “Bị cáo tự thú; Bị cáo cung cấp thông tin có giá trị giúp cơ quan Công an thành phố V đấu tranh triệt phá 02 vụ án mua bán trái phép chất ma túy tại thành phố V vào ngày 07/5/2020 và ngày 10/6/2020; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Xét thấy nhân thân của bị cáo là xấu, bị cáo đã bị Tòa án xét xử và đang trong thời gian hoãn chấp hành án nhưng lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào quy định của pháp luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù là phù hợp.

Bị cáo đang chấp hành 24 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 147/2019/HS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nên tổng hợp hình phạt của hai bản án để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung. Bị cáo được trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 08/7/2019 đến ngày 14/7/2019) của bản án hình sự sơ thẩm số 147/2019/HS-ST ngày 30/10/2019 nên thời gian còn lại để tổng hợp là 23 tháng 24 ngày tù.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định. Xét thấy bị cáo không có tài sản gì và là người lao động tự do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp. Vì vậy, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy 0,111 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng hoàn trả sau giám định và toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì số 432/KLGD ngày 21/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ của bị cáo khi khám xét không có giá trị sử dụng. Số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, bên trong có lắp sim số thuê bao 0915003976 của bị cáo T. Xét thấy số tiền 1.000.000đ là do bị cáo bán trái phép chất ma túy cho anh P mà có, chiếc điện thoại của bị cáo đã sử dụng liên lạc mua bán trái phép chất ma túy. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,111 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và bao gói gửi đến giám định, 01 chiếc sim điện thoại, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động và 1.000.000đ của bị cáo là phù hợp. Vì vậy, tịch thu tiêu hủy 0,111 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và bao gói gửi đến giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0915003976 đang lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 1.000.000đ của bị cáo T.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của anh Lê Tiến P. Xét thấy Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại anh P nên không đặt ra giải quyết.

[6] Án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm a khoản 1 Điều 55; Khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đức Phúc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đức Phúc T 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Tổng hợp với 23 tháng 24 ngày tù là thời gian chưa chấp hành của bản án hình sự sơ thẩm số 147/2019/HS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 09 (Chín) năm 02 (Hai) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 18/4/2020.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong số 432/KLGD ngày 21/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ, bên trong có 0,111 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0915003976 đang lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của bị cáo Đức Phúc T.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 1.000.000đ (Một triệu đồng) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của bị cáo Đức Phúc T.

(Chất rắn dạng tinh thể màu trắng, bao gói gửi giám định, dụng cụ sử dụng ma túy, tiền, điện thoại di động và sim điện thoại hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/7/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì; Biên lai thu tiền số AA/2018/0000679 ngày 29/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đức Phúc T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày giao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- Công an thành phố Việt Trì;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Chiên